

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa
được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn thành phố Pleiku,
thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Giá năm 2012;

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng giá chuẩn cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại;

Căn cứ Thông tư số 11/2008/TT-BXD ngày 05/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng giá chuẩn cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 66/TTr-SXD ngày 20/11/2018 và công văn số 2195/SXD-QLN ngày 19/12/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng được thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại theo quy định tại Khoản 1 Điều 57 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;

b) Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại.

Điều 2. Giá cho thuê nhà ở

1. Thành phố Pleiku: Đô thị loại II, hệ số cấp đô thị $K1 = - 0,05$

Đơn vị tính: Đồng/m² sử dụng/tháng

Cấp nhà	Tầng cao	Khu vực nội thị (các phường) K2 = 0,00			Khu vực ngoại thị (các xã) K2 = - 0,2		
		Điều kiện hạ tầng (K4)			Điều kiện hạ tầng (K4)		
		Tốt	Trung bình	Kém	Tốt	Trung bình	Kém
		K4 = 0,00	K4 = -0,10	K4 = -0,20	K4 = 0,00	K4 = - 0,10	K4 = - 0,20
Cấp II (17.839đ)	Tầng 1, K3 = 0,15	19.623	17.839	16.055	16.055	14.271	12.487
	Tầng 2, K3 = 0,05	17.839	16.055	14.271	14.271	12.487	10.703
	Tầng 3, K3 = 0,00	16.947	15.163	13.379	13.379	11.595	9.811
Cấp III (17.272đ)	Tầng 1, K3 = 0,15	18.999	17.272	15.545	15.545	13.818	12.090
	Tầng 2, K3 = 0,05	17.272	15.545	13.818	13.818	12.090	10.363
	Tầng 3, K3 = 0,00	16.408	14.681	12.954	12.954	11.227	9.500
Cấp IV (11.609đ)	K3 = 0,15	12.770	11.609	10.448	10.448	9.287	8.126
Nhà không đáp ứng 50% cấp IV (5.805đ)	K3 = 0,15	6.386	5.805	5.225	5.225	4.644	4.064

2. Thị xã An Khê; thị xã Ayun Pa:
 Đô thị loại IV, hệ số cấp đô thị K1 = - 0,15

Đơn vị tính: Đồng/m² sử dụng/tháng

Cấp nhà	Tầng cao	Khu vực nội thị (các phường) K2 = 0,00			Khu vực ngoại thị (các xã) K2 = - 0,2		
		Điều kiện hạ tầng (K4)			Điều kiện hạ tầng (K4)		
		Tốt	Trung bình	Kém	Tốt	Trung bình	Kém
		K4 = 0,00	K4 = - 0,10	K4 = - 0,20	K4 = 0,00	K4 = - 0,10	K4 = - 0,20
Cấp II (17.839đ)	Tầng 1, K3 = 0,15	17.839	16.055	14.271	14.271	12.487	10.703
	Tầng 2, K3 = 0,05	16.055	14.271	12.487	12.487	10.703	8.920
	Tầng 3, K3 = 0,00	15.163	13.379	11.595	11.595	9.811	8.028
Cấp III (17.272đ)	Tầng 1, K3 = 0,15	17.272	15.545	13.818	13.818	12.090	10.363
	Tầng 2, K3 = 0,05	15.545	13.818	12.090	12.090	10.363	8.636
	Tầng 3, K3 = 0,00	14.681	12.954	11.227	11.227	9.500	7.772
Cấp IV (11.609đ)	K3 = 0,15	11.609	10.448	9.287	9.287	8.126	6.965
Nhà không đáp ứng 50% cấp IV (5.805đ)	K3 = 0,15	5.805	5.225	4.644	4.644	4.064	3.483

3. Mức giá cho thuê nhà ở quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 68/2008/QĐ-UBND ngày 03/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Gia Lai và giá cho thuê nhà ở khu Chung cư Lê Lợi, Pleiku.

2. Tổ chức thực hiện

a) Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này và theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh đơn giá thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại khi có quy định mới.

b) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku, thị xã Ayun Pa, thị xã An Khê; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *V. Văn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NG, CNXD, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



M. H.
Nguyễn Đức Hoàng